

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 12 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
ĐẾN SỐ: 70.24	
Ngày: 10/12/2015	

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Văn bản số 3706/BNN-TCCB ngày 15/5/2015 về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT; Văn bản số 8506/BNN-TCCB ngày 16/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức của 03 Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng;

Căn cứ Thông báo số 27-TB/TU ngày 25/11/2015 của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 24/11/2015;

Handwritten notes:
- WSH?
- PCHS
(Tỉnh, Trung)
- VP (Tỉnh, Trung, Tỉnh)
- [Signature]

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2108/TTr-SNN ngày 16/9/2015, Đề án số 2107/SNN-ĐA ngày 16/9/2015 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 139/BC-SNV ngày 17/9/2015 thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Vị trí và chức năng

1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; quy hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu quốc phòng, an ninh của địa phương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; dự thảo quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh.

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.3. Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2.4. Về nông nghiệp (trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y):

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hóa, xói mòn đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện công tác giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng;

d) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật, thực vật đối với sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hoá thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về giết mổ động vật theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

2.5. Về lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn việc lập và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và quyết định xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của địa phương sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ về bảo tồn thiên nhiên theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng của cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng;

đ) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn, bản và giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giống cây lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng, chữa cháy rừng;

g) Chịu trách nhiệm phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phương án điều chế rừng và thẩm định, phê duyệt thiết kế khai thác rừng của tổ chức theo quy định; phê duyệt thiết kế dự án lâm sinh theo phân cấp; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

h) Hướng dẫn, kiểm tra: việc cho phép mở cửa rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được phê duyệt; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

2.6. Về thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện quy định pháp luật về nuôi trồng, khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản; hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ, ngư trường khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập các khu bảo tồn vùng nước nội địa của địa phương; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa do địa phương quản lý và quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định;

d) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản; tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý thức ăn, chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý, cải tạo môi trường dùng trong thủy sản theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;

g) Tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc giao, cho thuê, thu hồi mặt nước thuộc địa phương quản lý để nuôi trồng thủy sản theo quy định;

h) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, bến cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định pháp luật; về quy chế và tổ chức quản lý hoạt động của chợ thủy sản đầu mối.

2.7. Về thủy lợi:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước thủy lợi, công trình thủy lợi và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước thủy lợi; các công trình thủy lợi thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của địa phương theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo quy định.

2.8. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện theo quy định; định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.9. Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông, lâm, thủy sản; lĩnh vực cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Thực hiện công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.

2.10. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định;

d) Xử lý thực phẩm mất an toàn theo hướng dẫn của Cục quản lý chuyên ngành và quy định pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định của pháp luật.

2.11. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật.

2.12. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

2.13. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.14. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản và hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định.

2.15. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

2.16. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

2.17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

2.18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

2.19. Thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và phần vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2.20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh, chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.22. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai, chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.23. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; sa mạc hóa; quản lý buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2.24. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.25. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.26. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp

luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.29. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với Giám đốc Sở khác, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở;

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

a) Văn phòng Sở, cơ cấu gồm: Chánh Văn phòng, không quá 02 Phó chánh Văn phòng, các chuyên viên, văn thư, lưu trữ, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ.

b) Thanh tra Sở, có con dấu, tài khoản để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; cơ cấu gồm: Chánh Thanh tra, không quá 02 Phó chánh thanh tra, các Thanh tra viên hoặc chuyên viên.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính, cơ cấu gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng, các chuyên viên, kế toán.

d) Phòng Tổ chức cán bộ, cơ cấu gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng, các chuyên viên.

đ) Phòng Quản lý xây dựng công trình, cơ cấu gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó trưởng phòng, các chuyên viên.

3.3. Các Chi cục thuộc Sở:

3.3.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa phòng Trồng trọt và Chi cục Bảo vệ thực vật, giúp Giám đốc Sở tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, phân bón hữu cơ và phân bón khác, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

- Về sản xuất trồng trọt:

- + Hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn của địa phương; chủ trì thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất;

+ Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trồng trọt tập trung sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, công nhận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và thực hiện sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn;

+ Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống theo mùa vụ, thời vụ sản xuất trên địa bàn;

+ Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sản xuất, sơ chế rau, quả, chè an toàn: tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho người sản xuất; thẩm định, trình Giám đốc Sở cấp giấy chứng nhận và công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

+ Hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp khắc phục thiên tai trong sản xuất trồng trọt.

- Về quản lý giống cây trồng:

+ Hướng dẫn cơ cấu giống, sử dụng giống cây trồng; quản lý, khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn;

+ Theo dõi, giám sát việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận và đề xuất công nhận đặc cách giống mới;

+ Đề xuất công nhận cấp, cấp lại, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng trên địa bàn; báo cáo và công bố công khai theo quy định;

+ Hướng dẫn, kiểm tra cấp mã số cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất giống nông hộ trên địa bàn;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng.

- Về quản lý phân bón:

+ Dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch sử dụng phân bón hàng vụ, hàng năm trên địa bàn tỉnh;

+ Theo dõi, giám sát, nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm phân bón mới trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

+ Hướng dẫn sử dụng các loại phân bón đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

- Về quản lý sử dụng đất sản xuất nông nghiệp:

+ Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phương án sử dụng đất có hiệu quả; giải pháp bảo vệ, chống xói mòn nâng cao độ phì đất sản xuất nông nghiệp;

+ Hướng dẫn xây dựng, thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt; phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa và đất trồng trọt khác;

+ Hướng dẫn xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản trên đất lúa.

- Về bảo vệ thực vật:

+ Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát thực nghiệm, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn tỉnh; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống sinh vật gây hại. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại;

+ Kiểm tra, xác minh và tham mưu trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch, công bố hết dịch hại thực vật theo quy định của pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

+ Tham mưu cho chính quyền địa phương, cơ quan quản lý về tổ chức, chỉ đạo, chính sách phòng chống sinh vật gây hại thực vật;

+ Tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại được chủ thực vật, tổ chức, cá nhân thông báo;

+ Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân.

- Về kiểm dịch thực vật:

+ Kiểm tra, giám sát các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật từ vùng dịch hoặc đi qua vùng dịch theo quy định của pháp luật;

+ Điều tra sinh vật gây hại sản phẩm thực vật lưu trữ trong kho; giám sát, đánh giá sinh vật gây hại giống cây trồng, sinh vật có ích nhập nội; giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, các ổ dịch, vùng dịch hại thuộc diện điều chỉnh;

+ Tổ chức và quản lý công tác khử trùng sản phẩm thực vật bảo quản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Về quản lý thuốc bảo vệ thực vật:

+ Thực hiện việc quản lý sản xuất, buôn bán, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, quảng cáo, thu hồi thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

+ Hướng dẫn thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để tiêu hủy theo đúng quy định;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng theo quy định.

- Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật.

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý dự trữ địa phương về giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng, trình phê duyệt và thực hiện các dự án điều tra cơ bản về giống cây trồng, bảo tồn giống cây trồng; thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với hệ thống khuyến nông để thực hiện công tác khuyến nông trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở; thực nghiệm và chuyên gia áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất.

- Thực hiện dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động khác có liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành cấp trên; cập nhật, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật. Thực hiện hợp đồng và hướng dẫn, quản lý nhân viên kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cấp cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực trồng trọt.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Trồng trọt;

+ Phòng Bảo vệ thực vật.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, các công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thành phố có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ, có trụ sở làm việc; mỗi Trạm có Trạm trưởng, 01 Phó trạm trưởng, các viên chức.

Giữ nguyên số lượng các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật như hiện nay, gồm 06 Trạm:

- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Lâm Bình;
- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Na Hang;
- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Chiêm Hoá;
- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hàm Yên;
- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Yên Sơn - Thành phố;
- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sơn Dương.

3.3.2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Chăn nuôi và Thú y (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập trên cơ sở sáp nhập phòng Chăn nuôi với Chi cục Thú y, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chăn nuôi, thú y đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Về hướng dẫn sản xuất chăn nuôi:

+ Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sản xuất chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai đối với chăn nuôi; xây dựng, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm;

+ Xây dựng quy hoạch chăn nuôi gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm và bảo quản sản phẩm chăn nuôi tại địa phương;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình về chăn nuôi áp dụng trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, thanh tra cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP và hoạt động đánh giá, chứng nhận VietGAP của tổ chức chứng nhận về chăn nuôi được chỉ định theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại liên quan đến chứng nhận VietGAP về chăn nuôi trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tập huấn VietGAP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế trên địa bàn;

+ Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi;

+ Đề xuất kế hoạch xây dựng và phát triển các vùng chăn nuôi an toàn;

+ Giám sát, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện quy chế quản lý cơ sở sản xuất chăn nuôi an toàn; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sản xuất chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Về quản lý giống vật nuôi:

+ Triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giống vật nuôi phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

+ Tham gia quản lý quỹ gen vật nuôi, vi sinh vật dùng trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

+ Tham gia quản lý khảo nghiệm giống vật nuôi theo quy định;

+ Thực hiện công tác quản lý theo quy định về danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; danh mục giống vật nuôi quý hiếm cấm xuất khẩu trên địa bàn;

+ Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực giống vật nuôi trong phạm vi địa phương;

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, ra thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, lập sổ theo dõi và quản lý hồ sơ công bố hợp quy lĩnh vực giống vật nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với giống vật nuôi (*bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi*); môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi vật nuôi để xuất khẩu;

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch, quản lý, sử dụng quỹ dự phòng thiên tai, dịch bệnh đối với giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định;

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về giám định, bình tuyển đàn gia súc giống trên địa bàn; hướng dẫn cơ quan chuyên ngành cấp huyện tổ chức thực hiện việc giám định, bình tuyển đàn gia súc giống trên địa bàn.

- Về quản lý thức ăn chăn nuôi:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển và sử dụng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn sử dụng thức ăn chăn nuôi có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường;

+ Giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi trong phạm vi địa phương;

+ Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của thức ăn chăn nuôi, chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh thức ăn chăn nuôi của địa phương;

+ Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực thức ăn chăn nuôi trong phạm vi địa phương; tiếp nhận hồ sơ đăng ký, ra thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, lập sổ theo dõi và quản lý hồ sơ công bố hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi trên địa bàn;

+ Quản lý các mặt hàng thức ăn chăn nuôi trong danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam trong phạm vi địa phương theo quy định;

+ Tổ chức thực hiện quản lý các chất cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại địa phương;

+ Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thức ăn chăn nuôi để xuất khẩu.

- Về môi trường chăn nuôi:

+ Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; định kỳ tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường trong chăn nuôi;

+ Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

+ Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp xử lý chất thải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi;

+ Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát môi trường trong chăn nuôi;

+ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn và quy chuẩn quốc gia về môi trường trong sản xuất chăn nuôi tại địa phương;

+ Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn cơ sở lĩnh vực môi trường chăn nuôi, các chế phẩm sinh

học phục vụ chăn nuôi trong phạm vi địa phương; tiếp nhận hồ sơ đăng ký, ra thông báo tiếp nhận công bố hợp quy, lập sổ theo dõi và quản lý hồ sơ công bố hợp quy lĩnh vực môi trường chăn nuôi, các chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

- Phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản (*sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật*):

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án, chương trình không chế, thanh toán dịch bệnh động vật; chương trình kiểm soát bệnh lây từ động vật sang người; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

+ Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất các bệnh động vật thuộc danh mục các bệnh phải kiểm tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống trên địa bàn tỉnh (*trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia, cơ sở giống có vốn đầu tư nước ngoài*);

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Thực hiện việc chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh cho động vật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật; điều tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh động vật; hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau khi hết dịch bệnh;

+ Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi là nhân viên chăn nuôi, thú y cấp xã*) giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ;

+ Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật;

+ Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về kiểm lâm trực thuộc Sở trong việc thẩm định điều kiện vệ sinh thú y và giám sát tình hình dịch bệnh của các cơ sở nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh;

+ Giám sát hoạt động của các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh và báo cáo về hoạt động hành nghề thú y theo quy định;

+ Yêu cầu cá nhân, tổ chức hành nghề thú y cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh động vật và huy động các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật, tham gia chống dịch bệnh động vật theo quy định;

+ Quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật từ nguồn dự trữ quốc gia, địa phương và các nguồn khác.

- Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:

+ Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, chương trình, kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh;

+ Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y:

+ Thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông trong nước; kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật vận chuyển tại các Trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông; quản lý, giám sát động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu sau thời gian cách ly kiểm dịch;

+ Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật; quản lý, giám sát các cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước;

+ Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, sơ chế và chế biến lưu thông trên thị trường; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; chất thải động vật tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, cách ly kiểm dịch, thu gom, giết mổ động vật và các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật thuộc phạm vi quản lý;

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y và cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo uỷ quyền của Cục Thú y; các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống (trừ các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giống quốc gia do Trung ương quản lý); cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; cơ sở, cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế; cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; cơ sở, khu tập trung, cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật;

+ Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn thể thao, nghệ thuật;

+ Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với các cơ sở có hoạt động liên quan đến thú y, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; xử lý động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y; xử lý chất thải, phương tiện vận chuyển, các vật dụng có liên quan đến động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Thú y thẩm định địa điểm, điều kiện vệ sinh thú y trong quá trình xây dựng cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ xuất khẩu; cơ sở, khu cách ly kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu.

+ Cấp và thu hồi trang sắc phục kiểm dịch động vật; thu hồi thẻ kiểm dịch viên động vật, biển hiệu kiểm dịch động vật theo quy định;

- Quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (*sau đây gọi là thuốc thú y*) dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản:

+ Quản lý việc kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Hướng dẫn sử dụng các loại thuốc thú y để phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật; thông báo danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng theo quy định của pháp luật;

+ Thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y và giám sát quá trình thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y theo quy định;

+ Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn tỉnh;

+ Xử lý thuốc thú y giả, kém chất lượng, cấm sử dụng, không có trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, không có nhãn mác hoặc có nhãn mác nhưng không đúng theo quy định của pháp luật.

- Quản lý phí, lệ phí; cấp, thu hồi các loại chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thú y sau đây:

+ Tiêm phòng, xét nghiệm (*bao gồm cả xét nghiệm phi lâm sàng*), chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật;

+ Phẫu thuật động vật;

+ Kinh doanh thuốc thú y;

+ Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác có liên quan đến thú y;

+ Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận về thú y theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức, nhân viên chăn nuôi, thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại về chăn nuôi, thú y theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y; thẩm định chuyên ngành các chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất chăn nuôi, thú y theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y.

- Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

- Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực chăn nuôi thú y theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi;

+ Phòng Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi;

+ Phòng Quản lý dịch bệnh;

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, các công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

- Các Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố: Có chức năng quản lý chuyên ngành về chăn nuôi thú y trên địa bàn; có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ, có trụ sở làm việc; mỗi Trạm có Trạm trưởng, 01 Phó trạm trưởng và các viên chức.

Giữ nguyên số lượng các Trạm Chăn nuôi và Thú y như hiện nay, gồm 07 Trạm:

+ Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Lâm Bình;

+ Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Na Hang;

- + Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Chiêm Hoá;
- + Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hàm Yên;
- + Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Yên Sơn;
- + Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Dương;
- + Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Tuyên Quang.
- Các Trạm Kiểm dịch động vật tại các đầu mối giao thông; duy trì 06 Trạm Kiểm dịch động vật như hiện nay, gồm:

+ Trạm Kiểm dịch động vật (Hợp Thành, Phan Lương, Sơn Nam - huyện Sơn Dương; Đội Bình, Mỹ Bằng - huyện Yên Sơn; Yên Phú - huyện Hàm Yên) thực hiện theo quy định tại Quyết định số 110/2002/QĐ-UB ngày 06/5/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập các Trạm kiểm dịch động vật và Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trạm Kiểm dịch động vật Phan Lương tại xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương.

+ Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch động vật và cử cán bộ tham gia làm việc tại các Trạm kiểm dịch động vật theo quy định.

3.3.3. Chi cục Kiểm lâm

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Kiểm lâm (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Chi cục Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm, giúp Giám đốc Sở tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại trụ sở làm việc của Chi cục Kiểm lâm hiện nay.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Về quản lý rừng:

+ Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

+ Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật,

quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

+ Tham mưu tổ chức thực hiện giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, quyền sử dụng rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp. Quản lý hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng theo quy định.

+ Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

+ Thực hiện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về phát triển rừng:

+ Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

+ Phối hợp thẩm định hoặc thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, phát triển rừng, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo quy định của pháp luật do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao;

+ Triển khai thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh;

+ Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

- Về giống cây lâm nghiệp:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

- Về sử dụng rừng:

+ Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án điều chế rừng tự nhiên, phương án quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

+ Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tía thưa gỗ rừng trồng, khai thác lâm sản ngoài gỗ theo quy định;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Bảo tồn thiên nhiên:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

+ Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

+ Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

- Bảo vệ rừng:

+ Tham mưu cho Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

+ Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

+ Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc tỉnh quản lý;

+ Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

+ Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

- Xây dựng lực lượng và tuyên truyền:

+ Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

+ Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

- Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

- Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

Trước mắt duy trì số lượng cấp Phó Chi cục trưởng hiện có của Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Lâm nghiệp để đảm bảo ổn định và chỉ được bổ sung thêm Phó Chi cục trưởng khi số lượng Phó Chi cục trưởng hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên;

+ Phòng Sử dụng và phát triển rừng;

+ Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng.

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

- **Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng:** có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để giao dịch theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của **Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng** có **Đội trưởng**; 01 Phó **Đội trưởng** và các bộ phận giúp việc: Xử lý vi phạm, Kế toán, tổng hợp, Kiểm lâm viên, Văn thư, thủ quỹ, thủ kho, lái xe.

+ Trụ sở của **Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng** nằm tại trụ sở của **Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang**.

- **Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố, gồm:**

- + Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang;
- + Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình;
- + Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hoá;
- + Hạt Kiểm lâm huyện Hàm Yên;
- + Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn;
- + Hạt Kiểm lâm thành phố Tuyên Quang;
- + Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Dương;

Các **Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố** có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Cơ cấu tổ chức của **Hạt Kiểm lâm**, gồm: **Hạt trưởng**, 01 Phó **hạt trưởng** (*Đối với Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa không quá 02 Phó hạt trưởng*) và các bộ phận giúp việc: Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; Thanh tra - Pháp chế; Hành chính - Tổng hợp; Tổ kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng; Trạm Kiểm lâm, Chốt bảo vệ rừng.

- **Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng:** Trước mắt giữ nguyên các **Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng** hiện có:

- + Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang;
- + Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu;
- + Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào.

Các **Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng** có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định. Cơ cấu tổ chức, gồm: **Hạt trưởng**, 01 Phó **Hạt trưởng** và các bộ phận giúp việc: Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; Thanh tra - Pháp chế; Hành chính - Tổng hợp; Tổ kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng; Trạm Kiểm lâm, Chốt bảo vệ rừng.

3.3.4. Chi cục Thủy sản

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Thủy sản (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu với Ủy ban

nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về nuôi trồng, thức ăn thủy sản, chất lượng giống thủy sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại số 18, phố Lý Thánh Tông, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về thủy sản đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực thủy sản; thực hiện đánh giá tác động của các dự án quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản.

- Tổ chức, thực hiện công tác điều tra, thông tin, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu và báo cáo về thủy sản, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Về khai thác thủy sản:

+ Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; cung cấp thông tin về dự báo vùng khai thác, mùa, vụ khai thác thủy sản theo quy định của pháp luật;

+ Hướng dẫn tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản; hướng dẫn việc phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai trong khai thác thủy sản;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, bến cá, chợ thủy sản đầu mối, vùng, tuyến khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

+ Tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản; danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập các khu bảo tồn vùng nước nội địa của tỉnh; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa do tỉnh quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Hướng dẫn thực hiện việc thành lập, quản lý các khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh và quy định về tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh theo phân cấp; tổ chức quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo quy định pháp luật.

- Về hướng dẫn sản xuất nuôi trồng thủy sản:

+ Hướng dẫn mùa vụ, đối tượng và cơ cấu thủy sản nuôi trồng tại địa phương, quy trình sản xuất, thu hoạch, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều phối nước phục vụ nuôi trồng; tham gia thực hiện phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều kiện sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm nuôi trồng theo quy định;

+ Thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra theo quy định phục vụ cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

+ Triển khai áp dụng VietGap và các quy phạm nuôi tốt vào nuôi trồng thủy sản, đánh số và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản nuôi trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Phối hợp thẩm định hoặc thẩm định các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản, việc thuê, gia hạn, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao;

+ Hướng dẫn, kiểm tra sản xuất giống thủy sản theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Về giống thủy sản:

+ Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng giống thủy sản;

+ Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản theo quy định;

+ Kiểm tra, giám sát về chất lượng giống thủy sản;

+ Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc giống thủy sản và quản lý chất lượng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Về thức ăn, nguyên liệu, chất bổ sung thức ăn thủy sản:

+ Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

+ Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản theo quy định;

+ Kiểm tra chất lượng thức ăn thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Về quản lý môi trường nuôi, các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản:

+ Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản;

+ Thống kê, kiểm tra đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định;

+ Kiểm tra chất lượng sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Quản lý môi trường và chất lượng nước các vùng nuôi trồng thủy sản, thực hiện các nhiệm vụ quan trắc và cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản;

+ Phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ và được thu phí và lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về thủy sản theo quy định; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy sản theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về thủy sản; phối hợp thực hiện phòng, chống thiên tai. Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Nuôi trồng, Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản;

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

3.3.5. Chi cục Thủy lợi

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Thủy lợi (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đề điều và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi:

+ Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình vận hành, phương án bảo đảm an toàn công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

+ Tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; giải quyết các tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật;

+ Tham mưu với Sở, trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép cho các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, xả nước thải vào hệ thống thủy lợi theo quy định của pháp luật;

+ Là thành viên Hội đồng bàn giao cơ sở các công trình thủy lợi; thẩm định, thẩm tra hoặc tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khi được cấp có thẩm quyền giao;

+ Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Về công tác nước sạch nông thôn:

+ Hướng dẫn, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch nông thôn; phối hợp thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, lập báo cáo kinh tế -

kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Là thành viên hội đồng bàn giao cơ sở công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, công trình nước sạch nông thôn.

- Về công tác đê điều:

+ Tham mưu cho Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có đê tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; tham mưu kế hoạch, giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông thuộc phạm vi quản lý;

+ Tham mưu cho Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có đê tổ chức thực hiện công tác hộ đê, xử lý kỹ thuật các sự cố đê điều, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đề xuất phương án phòng, tránh, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố đê điều. Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê điều, an toàn cho dân cư khi sạt lở đê, bờ sông;

+ Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động có cấp phép liên quan đến đê điều theo quy định; hướng dẫn các địa phương tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

+ Tham mưu cho Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có đê tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và ở bãi sông theo quy định;

+ Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng chống lụt bão, sạt lở ven sông, suối trên địa bàn;

+ Theo dõi các nguồn vốn đầu tư, tu bổ, nâng cấp, duy tu, sửa chữa công trình đê điều và phòng chống lụt bão; tham mưu, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, tu bổ, duy tu đê điều và quản lý việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vật tư dự trữ, trang thiết bị phòng chống lụt, bão;

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê điều, cảnh báo khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt, đề xuất phương án phòng tránh, xử lý khắc phục hậu quả các sự cố;

+ Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm Luật Đê điều;

+ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 38; Điều 39 và Điều 40 của Luật Đê điều và Khoản 2, Điều 7 Nghị định 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

- Về công tác phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai và phòng, chống tác hại do nước gây ra:

+ Tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả do bão, lũ, hạn hán, úng, ngập, sạt lở, thiên tai khác và ô nhiễm nguồn nước gây ra; xử lý sự cố công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổ chức theo dõi, cập nhật về tình hình mưa, bão, lũ, tố, lốc, động đất; phối hợp với các ngành, các tổ chức, các địa phương kịp thời đề xuất với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đê điều và xử lý tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý;

+ Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân, bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân; biện pháp phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai;

+ Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ thường trực Cơ quan quản lý quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư công trình xây dựng (*nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi; nâng cấp, duy tu, sửa chữa, tu bổ và làm mới đê điều, công trình phòng chống lụt bão; nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn*) khi được cấp có thẩm quyền giao.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên ngành quản lý.

- Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc Chi cục Thủy lợi.

- Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực thủy lợi theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn;

+ Phòng Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai;

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

3.3.6. Chi cục Phát triển nông thôn

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Phát triển nông thôn (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược,

quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

- Về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn:

+ Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác nông, lâm, thủy sản, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổng hợp, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác nông, lâm, thủy sản gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Là cơ quan đầu mối tổng hợp và tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Về phát triển nông thôn:

+ Tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Phối hợp thẩm định hoặc thẩm định các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn theo quy định do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

- Về quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư:

+ Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng các chương trình, dự án về bố trí dân cư, di dân tái định cư; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, các khu rừng đặc dụng, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, di cư tự do;

+ Thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn. Xây dựng hạ tầng nông thôn khu, điểm tái định cư. Thực hiện các dự án điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch về bố trí dân cư thuộc thẩm quyền;

+ Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn theo quy định.

- Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

+ Thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động các làng nghề nông thôn theo quy định.

- Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn:

+ Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và các chương trình: 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và các chương trình: 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh;

+ Tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và các chương trình: 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy;

+ Hướng dẫn việc triển khai chương trình bảo hiểm nông nghiệp theo quy định.

- Về cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản và sản phẩm làng nghề nông thôn.

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, dự báo thị trường nông, lâm, thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông, lâm, ngư trên địa bàn tỉnh.

- Đầu mối xây dựng, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp; bố trí dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn, xoá đói giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; xoá bỏ thay thế cây có chứa chất ma túy.

- Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi của Chi cục trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

- Tổ chức điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các lĩnh vực quản lý được giao.

- Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại;

+ Phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư;

+ Phòng Cơ điện, ngành nghề nông thôn;

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

3.3.7. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

a) Vị trí, chức năng:

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

- Đầu mối tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

+ Chủ trì, phối hợp lập kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản trên địa bàn;

+ Đầu mối tổng hợp đánh giá, phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản;

+ Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; tổ chức việc thu hồi và xử lý thực phẩm mất an toàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục chuyên ngành;

+ Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định;

+ Tổ chức quản lý an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo quy định.

- Thực hiện quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối:

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật;

+ Chủ trì tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Giám sát, kiến nghị các giải pháp, biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất sản phẩm nông, lâm, thủy sản không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm). Tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản phi thực phẩm.

- Về chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu, sản xuất và thị trường sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ, điều kiện an toàn sản xuất của các cơ sở chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản;

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, dự báo thị trường nông, lâm, thủy sản theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, dự báo thị trường nông, lâm, thủy sản.

+ Hướng dẫn, kiểm tra về chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý việc đăng ký bản công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định.

- Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn, đánh giá đối với tổ chức đủ điều kiện để Sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định tổ chức được quyền chứng nhận sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Quản lý tổ chức hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức điều tra, thống kê và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định.

- Đề xuất các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý. Tham gia thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan đến nội dung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

c) Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế;

+ Phòng Quản lý chất lượng, chế biến và thương mại nông sản;

Mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, công chức chuyên môn, nghiệp vụ (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe và nhân viên phục vụ*).

3.4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.4.1. Trung tâm Khuyến nông:

- Vị trí, chức năng

Trung tâm Khuyến nông (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn (*gọi chung là khuyến nông*) trên địa bàn tỉnh; đồng thời chịu sự hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Trung tâm được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhiệm vụ, quyền hạn

+ Đề xuất với Giám đốc Sở về kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất với Giám đốc Sở về chính sách, chiến lược, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

+ Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

+ Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

+ Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

+ Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông và nông dân.

+ Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

+ Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

+ Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật.

+ Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai trên địa bàn tỉnh.

+ Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

+ Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

+ Quản lý đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Trung tâm theo đúng quy định của nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm:

+ Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Tổng hợp; Kỹ thuật; Thông tin, tuyên truyền; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe).

3.4.2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

- Vị trí, chức năng

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, có chức năng thực hiện các chương, dự án, kiểm nghiệm chất lượng nước sinh hoạt nông thôn, thông tin và truyền thông; quản lý, khai thác các công trình cấp nước được cấp có thẩm quyền giao; khảo sát, lập dự án báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, giám sát thi công công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; nghiên cứu ứng dụng, cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ, tư vấn cung ứng vật tư, vật liệu, trang thiết bị về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Trung tâm được đặt tại trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện và quản lý sự nghiệp cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, của nhà nước (*Trung ương và địa phương*) và các tổ chức, cá nhân hưởng nước đóng.

+ Trên cơ sở chính sách kinh tế-xã hội, các quy định và hướng dẫn của Nhà nước, phối hợp với các cơ quan xây dựng quy định, cơ chế hoạt động phù hợp với đặc điểm kinh tế-xã hội của địa phương nhằm đạt hiệu quả tối đa theo mục tiêu về cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm. Làm chủ đầu tư thực hiện tu sửa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn từ nguồn kinh phí của nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được cấp có thẩm quyền giao;

+ Ngoài nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế, vốn đầu tư của Nhà nước Trung tâm được phép tổ chức huy động, động viên các nguồn vốn do các tổ chức, cá nhân người hưởng nước đóng góp, nhằm mở rộng, phát triển chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Cập nhật, theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

+ Kiểm nghiệm chất lượng nước sinh hoạt.

+ Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn và theo dõi, giám sát chất lượng nước sinh hoạt nông thôn.

+ Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Nghiên cứu ứng dụng, cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ, tư vấn cung ứng vật tư, vật liệu, trang thiết bị về về cấp nước sạch, xử lý nước, chất thải và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Thực hiện quản lý, khai thác các công trình cấp nước khi được cấp có thẩm quyền giao; cung ứng vật tư, vật liệu, trang thiết bị trong xây dựng và thực hiện khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, giám sát thi công công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

+ Thông tin khoa học, công nghệ, môi trường, đăng tải bản tin, bài viết về lĩnh vực liên quan đến nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các trang thông tin khác theo quy định của pháp luật.

+ Liên kết, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

+ Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kiểm tra, thanh tra theo quy định.

+ Quản lý đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Trung tâm theo đúng quy định của nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm:

+ Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Tổng hợp; Kỹ thuật; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe*).

+ Đội dịch vụ: Là bộ phận tự hạch toán, tự trang trải kinh phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để giao dịch theo quy định của pháp luật. Cơ cấu có Đội trưởng, 01 Phó đội trưởng, viên chức và người lao động.

+ Ban quản lý khai thác công trình cấp nước nông thôn: Là bộ phận tự hạch toán, tự trang trải kinh phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để giao dịch theo quy định của pháp luật. Cơ cấu có Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban, viên chức và người lao động.

3.4.3. Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang:

- Vị trí, chức năng

Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tự đảm bảo một phần chi phí

hoạt động; có chức năng quản lý, bảo vệ và phát triển các khu rừng phòng hộ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trụ sở làm việc: Tại thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Nhiệm vụ:

+ Bảo toàn và phát triển rừng bền vững vốn rừng; sử dụng rừng đúng mục đích, đúng ranh giới đã quy định trong quyết định giao, cho thuê rừng và theo quy chế quản lý rừng;

+ Tổ chức bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học theo quy hoạch, kế hoạch, dự án, phương án đã được phê duyệt;

+ Tổ chức thực hiện chính sách chi trả dịch vụ chi trả môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

+ Giao lại rừng khi nhà nước có quyết định thu hồi rừng hoặc khi hết thời hạn sử dụng rừng;

+ Định kỳ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về diễn biến tài nguyên rừng và các hoạt động liên quan đến khu rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

+ Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng và các quy định khác của pháp luật; không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Lập dự án và làm chủ đầu tư dự án bảo vệ và phát triển rừng, dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính xã.

+ Quản lý đội ngũ viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Ban theo đúng quy định của nhà nước.

- Quyền hạn:

+ Được sử dụng rừng ổn định, lâu dài phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất;

+ Được kết hợp nghiên cứu khoa học, kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, môi trường theo dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Được bồi thường thành quả lao động, kết quả đầu tư để bảo vệ và phát triển rừng; được hưởng lợi ích do các công trình công cộng bảo vệ, cải tạo rừng mang lại;

+ Được nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp đối với rừng được giao, được thuê;

+ Được khoán bảo vệ rừng theo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Nhà nước;

+ Được cho các tổ chức kinh tế thuê cảnh quan để kinh doanh du lịch sinh thái - môi trường theo dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt;

+ Được tiến hành hợp tác với các tổ chức, các nhà khoa học trong việc nghiên cứu khoa học theo kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

+ Được khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng; được khai thác lâm sản đối với diện tích rừng sản xuất xen kẽ trong khu rừng phòng hộ được giao cho Ban Quản lý khu rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Na Hang:

+ Lãnh đạo Ban quản lý gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Tổng hợp; Kế hoạch - Kỹ thuật; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe*).

+ Có 03 Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng: Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Năng Khả, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng Sinh Long, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng thị trấn Na Hang; mỗi Trạm có Trạm trưởng, viên chức và nhân viên tuần rừng.

3.4.4. Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình:

- Vị trí, chức năng:

Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng quản lý, bảo vệ và phát triển các khu rừng phòng hộ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trụ sở làm việc: Tại xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Nhiệm vụ:

+ Bảo toàn và phát triển rừng bền vững vốn rừng; sử dụng rừng đúng mục đích, đúng ranh giới đã quy định trong quyết định giao, cho thuê rừng và theo quy chế quản lý rừng;

+ Tổ chức bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học theo quy hoạch, kế hoạch, dự án, phương án đã được phê duyệt;

+ Tổ chức thực hiện chính sách chi trả dịch vụ chi trả môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

+ Giao lại rừng khi nhà nước có quyết định thu hồi rừng hoặc khi hết thời hạn sử dụng rừng;

+ Định kỳ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về diễn biến tài nguyên rừng và các hoạt động liên quan đến khu rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

+ Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng và các quy định khác của pháp luật; không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Lập dự án và làm chủ đầu tư dự án bảo vệ và phát triển rừng, dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn quản lý theo địa giới hành chính xã.

+ Quản lý đội ngũ viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Ban theo đúng quy định của nhà nước.

- Quyền hạn:

+ Được sử dụng rừng ổn định, lâu dài phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất;

+ Được kết hợp nghiên cứu khoa học, kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, môi trường theo dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Được bồi thường thành quả lao động, kết quả đầu tư để bảo vệ và phát triển rừng; được hưởng lợi ích do các công trình công cộng bảo vệ, cải tạo rừng mang lại;

+ Được nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp đối với rừng được giao, được thuê;

+ Được khoán bảo vệ rừng theo kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của Nhà nước;

+ Được cho các tổ chức kinh tế thuê cảnh quan để kinh doanh du lịch sinh thái - môi trường theo dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt;

+ Được tiến hành hợp tác với các tổ chức, các nhà khoa học trong việc nghiên cứu khoa học theo kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

+ Được khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng; được khai thác lâm sản đối với diện tích rừng sản xuất xen kẽ trong khu rừng phòng hộ được giao cho Ban Quản lý khu rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình:

+ Lãnh đạo Ban quản lý gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Tổng hợp; Kế hoạch - Kỹ thuật; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe*).

+ Có 08 Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng: Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Bình An, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Thổ Bình, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Hồng Quang, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Phúc Yên, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Khuân Hà, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Thượng Lâm, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Xuân Lập, Trạm Bảo vệ và Phát triển rừng xã Lăng Can; mỗi Trạm có Trạm trưởng, viên chức và nhân viên tuần rừng.

+ Trạm bảo vệ rừng khu vực hồ thủy điện (Na Hang); có Trạm trưởng, viên chức và nhân viên tuần rừng.

3.4.5. Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế Nông lâm nghiệp:

- Vị trí và chức năng:

Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; có chức năng thực hiện công tác điều tra, lập quy hoạch và thiết kế về nông lâm nghiệp, hạ tầng nông thôn.

Trung tâm Điều tra, quy hoạch - Thiết kế nông lâm nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Trung tâm đặt tại Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên nông lâm nghiệp (*rừng, đất, nước, khí hậu...*), theo dõi diễn biến rừng và tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh, lập bản đồ chuyên ngành nông lâm nghiệp phục vụ việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nông lâm nghiệp của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Đo đạc, lập quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai nông lâm nghiệp; quy hoạch và dự án đầu tư, phát triển nông lâm nghiệp, nông thôn; quy hoạch các vùng sản xuất hàng hoá nông lâm nghiệp tập trung, các dự án định canh, định cư, phát triển các vùng kinh tế mới, quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

+ Thiết kế trồng rừng, khai thác rừng, trồng cây ăn quả, trồng cây phân tán; thiết kế vườn ươm, các công trình bảo vệ rừng, xây dựng các trang trại, khuôn viên, lục hoá đô thị, cơ quan, hạ tầng nông thôn.

+ Tham gia nghiên cứu, chuyên gia khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông lâm nghiệp và nông thôn miền núi; thực hiện các dự án nông lâm nghiệp được giao.

+ Dịch vụ giống cây nông lâm nghiệp: Sản xuất và cung ứng giống cây nông lâm nghiệp phục vụ trồng rừng, trồng cây phân tán, cây lục hoá đô thị và cơ quan.

+ Thực hiện các hoạt động tư vấn: Thiết kế, thẩm định thiết kế - dự toán, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, giám sát thi công các công trình thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp.

+ Quản lý đội ngũ viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Trung tâm theo đúng quy định của nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm:

+ Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Tổng hợp; Kế hoạch - Kỹ thuật; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe*).

- Về hoạt động tài chính của Trung tâm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

3.4.6. Trung tâm Thủy sản:

- Vị trí, chức năng

Trung tâm Thủy sản (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; có chức năng nghiên cứu, thực nghiệm và ứng dụng các công nghệ về giống thủy sản; lưu giữ giống thủy sản đặc hữu ở địa phương, nhân các loại giống thuần cung cấp cho các cơ sở sản xuất giống; tham gia đào tạo kỹ thuật và chuyển giao công nghệ về giống thủy sản; sản xuất, dịch vụ con giống thủy sản theo nhu cầu của mọi thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Trung tâm đặt tại Thôn Thăng Long 4, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang.

- Nhiệm vụ, quyền hạn

+ Xây dựng các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về giao khoán tư liệu sản xuất gắn với sản phẩm; kế hoạch nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao khoa học kỹ thuật về giống thủy sản.

+ Tiếp nhận, ứng dụng công nghệ mới về sản xuất giống thủy sản; xây dựng mô hình trình diễn về giống; tập huấn, chuyển giao công nghệ sản xuất giống thủy sản. Nghiên cứu, ứng dụng thực nghiệm và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

+ Tiếp nhận và nuôi dưỡng giống thủy sản ông bà, giống mới từ Trung tâm giống thủy sản Quốc gia phát triển, chọn lọc giống thủy sản bố mẹ và hậu bị đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành, sạch bệnh từ giống ông bà cung cấp cho các trại giống thủy sản trong khu vực sản xuất ra con giống chất lượng tốt để nuôi thương phẩm; nhân các giống thuần, giống nhập, các dòng cá bản địa có phẩm chất tốt để nhân ra sản xuất đại trà.

+ Quản lý chất lượng giống thủy sản theo tiêu chuẩn của ngành, tiêu chuẩn nội bộ; sưu tầm, lưu giữ giống gốc, giống thuần, di giống, thuần hóa giống, chọn tạo giống. Giữ gìn và phát triển quỹ gen các loài thủy sản;

+ Phối hợp với các trường, viện nghiên cứu để đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho công nhân kỹ thuật, nhân dân và các thành phần kinh tế về nuôi trồng thủy sản.

+ Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện chương trình nghiên cứu, thực nghiệm về giống thủy sản ở địa phương; thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ, nuôi khảo nghiệm một số giống mới, xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản có năng suất và hiệu quả kinh tế trên địa bàn nhằm tổng kết đánh giá và nhân ra diện rộng.

+ Sản xuất và làm dịch vụ chuyên ngành thủy sản: Cung cấp con giống thủy sản tốt, có năng suất chất lượng cao cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng thủy sản; cung cấp các vật tư máy móc, thiết bị về chuyên ngành thủy sản cho các cơ sở sản xuất giống thủy sản và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng thủy sản.

+ Quản lý đội ngũ viên chức và người lao động, quản lý đất đai, mặt nước ao hồ nuôi trồng thủy sản, các vật tư, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Trung tâm theo đúng quy định của nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thủy sản:

+ Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Kế hoạch - Tổng hợp; Kỹ thuật - Kinh doanh; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (*phòng Hành chính - Tổng hợp có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe*).

+ Bộ phận sản xuất gồm các Trại cá: Na Hang, Sơn Dương, Hàm Yên, Hoàng Khai, thành phố Tuyên Quang; mỗi Trại cá có Trại trưởng, 01 Phó Trại trưởng, các viên chức và người lao động.

3.4.7. Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang:

- Vị trí, chức năng:

Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; có chức năng quản lý khai thác công trình thủy lợi trên phạm vi toàn tỉnh.

Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng. Trụ sở của Ban đặt tại Số 4, đường Chiến thắng Sông Lô, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang.

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Xây dựng kế hoạch tưới, tiêu và hướng dẫn các Ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở quản lý vận hành công trình, xây dựng và thực hiện kế hoạch tưới, tiêu đến từng công trình; nhận đặt hàng dịch vụ tưới, tiêu; chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi của tỉnh theo đúng quy định của nhà nước và của tỉnh. Tiếp nhận và tổ chức quản lý sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí đúng quy định.

+ Hướng dẫn kỹ thuật quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi cho nhân viên các Ban quản lý công trình thủy lợi ở cơ sở; kiểm tra, theo dõi kết quả tưới, tiêu, chất lượng quản lý khai thác và bảo vệ công trình của các Ban quản lý công trình thủy lợi.

+ Xây dựng kế hoạch tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi; kế hoạch thu, chi thủy lợi phí; kế hoạch phòng chống hạn hán, lũ lụt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn các Ban quản lý công trình thủy lợi ở cơ sở lập hồ sơ phát dọn, nạo vét, duy tu, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi và kiểm tra giám sát chất lượng thi công; tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với việc sử dụng nguồn kinh phí nhà nước cấp bù thủy lợi phí.

+ Làm chủ đầu tư thực hiện tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện khảo sát, lập dự án báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, giám sát thi công công trình thủy lợi khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

+ Hàng năm tổ chức rà soát, tổng hợp diện tích tưới, tiêu đề nghị nhà nước cấp bù thủy lợi phí gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở để thực hiện đặt hàng dịch vụ thủy lợi; lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí với nhà nước theo đúng quy định.

+ Quản lý đội ngũ viên chức và người lao động, tài sản, tài chính và các trang thiết bị của Ban theo đúng quy định của nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi:

+ Lãnh đạo Ban quản lý gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

+ Các phòng nghiệp vụ, gồm: Hành chính - Kế toán; Kế hoạch - Tổng hợp; Kỹ thuật quản lý, khai thác công trình thủy lợi; mỗi phòng có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và các viên chức (*phòng Hành chính- Kế toán có kế toán, văn thư, thủ quỹ, lái xe*).

+ Các Đội: Đội quản lý khai thác công trình thủy lợi Ngòi Là, Đội quản lý khai thác công trình thủy lợi Hoàng Khai; mỗi Đội có Đội trưởng và các viên chức.

4. Biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

4.1. Biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh.

4.2. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trừ đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy*) do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

4.3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

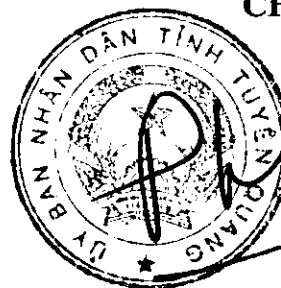
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *✓*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- PCVP UBND tỉnh;
- TP: TH, KTCNLN, NC;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huấn